TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HSST
Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Nguyễn Mộng Thùy
Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 669/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 744/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Khoa N, giới tính: Nm, CCCD số: 091088002461, sinh năm: 1988 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Ấp Minh Kiên A, xã Minh, huyện U M Thượng, tỉnh K; Nơi ở hiện tại: 624/48/1 đường Lã Xuân O, khu phố 4, phường L T, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nm; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông Lê Văn Trịnh (đã chết) và bà Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1958, có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giam từ ngày 09/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức- có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1989, địa chỉ: 180 đường 40, phường Bình Trưng Đông, thành phố T, Thành phố H– vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2024, Lê Khoa N lên mạng xã hội Facebook thấy tài khoản tên "V" của chị Nguyễn Thị V đang có nhu cầu xây nhà vệ sinh cho trường mầm

non tại tầng trệt chung cư Ricca, số 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên N đã liên hệ với chị Vy qua số điện thoại 097108138 để gặp và bàn thảo hợp đồng. N và chị Vy thống nhất xây dựng nhà vệ sinh với giá 16.000.000 đồng và thực hiện hệ thống cấp thoát nước với giá 6.500.000 đồng. Sau đó, N thông báo với chị Vy là không thực hiện hệ thống cấp thoát nước, chị Vy đồng ý. N yêu cầu chị Vy trả tiền công 01 ngày làm việc là 500.000 đồng nhưng N chưa nhận được tiền công.

Sau khi xây, tô xong nhà vệ sinh, đến ngày 12/7/2024, thì N yêu cầu chị Vy ứng trước 10.000.000 đồng, chị Vy đồng ý và chuyển khoản cho N số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 19/7/2024, N tiếp tục yêu cầu chị Vy thanh toán số tiền 6.000.000 đồng còn lại nhưng chị Vy không đồng ý vì N chưa làm xong. Đến 18 giờ 06 phút ngày 19/7/2024, N nảy sinh ý định vào công trình lấy thiết bị thi công xây dựng của chị Vy để trừ nợ nên N điều khiển xe mô tô AirBlade màu đỏ đen, biển số 59M1-137.14 đến chung cư Ricca, số 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc công trình không có người, N dùng chìa khoá chị Vy giao để ra vào công trình, mở cửa và lấy tài sản gồm: 01 (một) máy khoan cốt lõi bê tông sàn, màu đỏ, trọng lượng 28kg, hiệu KEN, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan bê tông, màu xanh, hiệu JVTECH; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu Maxpro, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu DCA, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy cắt, màu vàng hiệu DEWALT, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy hàn nước, màu cam, hiệu KAPUSI; 07 (bảy) thùng gạch hiệu TTP, mỗi thùng 11 viên, kích thước 30x30, mang về phòng trọ của N địa chỉ 624/48/1 đường Lã Xuân Oai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 20/7/2024, chị Nguyễn Thị V đến chung cư Ricca, số 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cửa trường mầm non đang thi công đã bị mở khoá, các tài sản nêu trên đã bị trộm mất. Qua rà soát camera khu vực xung quanh tầng trệt chung cư Ricca, phát hiện N đã lấy tài sản nên chị Vy đến Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo.

Ngày 22/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức khởi tố vụ án, khởi tố bị can, và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Khoa N.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Khoa N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 176-KV2/KLGĐ-HĐĐGTS ngày 13/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận:

+ 01 (một) máy khoan cốt lõi bê tông sàn, màu đỏ, trọng lượng 28kg, hiệu KEN, xuất xứ Trung Quốc, giá trị 8.300.000 đồng (Tám triệu ba trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) máy khoan bê tông, màu xanh, hiệu JVTECH, giá trị 1.167.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

+ 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu Maxpro, xuất xứ Trung Quốc, giá trị 615.000 đồng (Sáu trăm mười lăm nghìn đồng);

+ 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu DCA, xuất xứ Trung Quốc, giá trị 544.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng);

+ 01 (một) máy cắt, màu vàng hiệu DEWALT, xuất xứ Trung Quốc, giá trị 797.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng);

+ 01 (một) máy hàn nước, màu cam, hiệu KAPUSI, giá trị 703.000 đồng (Bảy trăm lẻ ba nghìn đồng);

+ 07 (bảy) thùng gạch hiệu TTP, mỗi thùng 11 viên, kích thước 30x30, giá trị 2.478.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tổng giá trị các tài sản trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 14.604.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTPTĐ ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Khoa N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Khoa N 09-12 tháng tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Lê Khoa N phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 06 phút ngày 19/7/2024, tại tầng trệt chung cư Ricca, số 33/2 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Khoa N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị V gồm: 01 (một) máy khoan cốt lõi bê tông sàn, màu đỏ, trọng lượng 28kg,

hiệu KEN, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan bê tông, màu xanh, hiệu JVTECH; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu Maxpro, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu DCA, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy cắt, màu vàng hiệu DEWALT, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy hàn nước, màu cam, hiệu KAPUSI; 07 (bảy) thùng gạch hiệu TTP, mỗi thùng 11 viên, kích thước 30x30, có tổng trị giá: 14.604.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Khoa N đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Xét bị cáo nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) máy khoan cốt lõi bê tông sàn, màu đỏ, trọng lượng 28kg, hiệu KEN, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan bê tông, màu xanh, hiệu JVTECH; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu Maxpro, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy khoan vích, màu xanh, hiệu DCA, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy cắt, màu vàng hiệu DEWALT, xuất xứ Trung Quốc; 01 (một) máy hàn nước, màu cam, hiệu KAPUSI; 07 (bảy) thùng gạch hiệu TTP, mỗi thùng 11 viên, kích thước 30x30. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59M1-13714, số khung: RLHJF18088Y780954, số máy: JF18E5388532. Kết quả xác minh biển số 59M1-13714 do anh Nguyễn Văn Thinh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/04/2022, anh Nguyễn Văn Thinh và chị Nguyễn Thị Bích Phượng đã bán xe mô tô nêu trên cho bị cáo Lê Khoa N theo hợp đồng mua bán xe được công chứng tại Văn phòng Công chứng Thịnh Vượng. Ngày 19/7/2024, bị cáo sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp nên cần tịch thu sung công.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A76 màu đen, thu giữ của cáo Lê Khoa N không liên quan đến việc phạm tội thì cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 040392, mang tên Nguyễn Văn Thinh, xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59M1-13714, số khung: RLHJF18088Y780954, số máy: JF18E5388532 do Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/10/2017 thu giữ của Lê Khoa N và (một) USB lưu chứa 02 đoạn phim ghi lại hình ảnh vụ việc thì được lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Khoa N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Khoa N 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59M1-13714, số khung: RLHJF18088Y780954, số máy: JF18E5388532.

Trả lại cho bị cáo Lê Khoa N 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A76 màu đen.

(Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 11/12/2024)

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lê Khoa N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MIN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vào hồi giờ phút ngày 15/01/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Tiến Dũng
Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số669/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 744/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lê Khoa N, giới tính: Nm, sinh năm 1993

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trông tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tính hợp pháp về mặt chứng cứ: các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được được cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.
Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Lê Khoa N phạm tội "Trộm cắp tài sản";
Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:
Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm i, s điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

4. Về hình phạt:
Xử phạt bị cáo Lê Khoa N ……
Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2024

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 59M1-13714, số khung: RLHJF18088Y780954, số máy: JK18E5388532.

Trả lại cho bị cáo Lê Khoa N 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A76 màu đen.

(Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 11/12/2024)

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lê Khoa N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 15/01/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Vũ Văn Thắng